

# NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI VỀ PHẢN HỒI SỬA LỖI TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP TRONG KỸ NĂNG VIẾT HỌC THUẬT

Trần Thị Bạch Tuyết<sup>1</sup>,  
Ngô Văn Giang<sup>2,+</sup>

<sup>1</sup>Học viên cao học khóa 2021-2023, Trường Đại học Hà Nội;

<sup>2</sup>Trường Đại học Hà Nội

+Tác giả liên hệ • Email: giangnv@hanu.edu.vn

## Article history

Received: 23/02/2024

Accepted: 22/3/2024

Published: 20/6/2024

## Keywords

Academic writing, written corrective feedback, direct corrective feedback, indirect corrective feedback, first-year students

## ABSTRACT

At the tertiary level, academic writing is an important skill for students. During the process of practicing academic writing, students crave support from instructors through corrective feedback. This research aims to explore first-year Hanoi Open University students' perceptions of written corrective feedback in the context of academic writing, investigating its effectiveness and the preferred types of feedback. The analysis of the collected data revealed positive perceptions of written corrective feedback among the freshmen. The results indicated that those students perceived both direct and indirect feedback to be effective in improving their academic writing skills. However, variations in the students' preferences for different types of feedback were observed. The research suggests that teachers use a combination of two feedback types, leveraging their strengths for different errors, and includes other recommendations for future research.

## 1. Mở đầu

Kỹ năng viết học thuật (VHT) đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của sinh viên (SV) ở bậc đại học, giúp thể hiện ý tưởng và quan điểm thông qua hoạt động viết có chất lượng và độ chính xác cao trong ngữ cảnh học thuật và nghiên cứu (Kruse, 2003). Việc xây dựng một nền tảng vững chắc là hết sức cần thiết để SV nhanh chóng thích nghi với những yêu cầu ngày càng khắt khe của kỹ năng này (Qasim, 2011). Trong suốt quá trình học tập và cải thiện kỹ năng, SV rất cần đến sự hỗ trợ từ giảng viên (GV) thông qua phản hồi sửa lỗi, vì một phản hồi chất lượng có thể mang đến cho họ rất nhiều lợi ích, và ngược lại.

Để đảm bảo tính hiệu quả của phản hồi sửa lỗi đối với kỹ năng viết, cần xem xét nhận thức của SV đối với loại hình phản hồi này, vì thái độ, niềm tin và kinh nghiệm của họ đều ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình cải thiện kỹ năng viết và kết quả học tập. Trong số những cách tiếp cận sửa lỗi, GV thường áp dụng hai phương pháp chính đó là phản hồi sửa lỗi trực tiếp (SLTT) và phản hồi sửa lỗi gián tiếp (SLGT). Trong khi, SLTT tập trung vào việc chỉ ra lỗi cụ thể trong bài viết, thì SLGT lại mang tính khuyến khích SV hơn trong việc tự xác định và sửa lỗi thông qua gợi ý, câu hỏi, hoặc hướng dẫn chung của GV.

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm điều tra nhận thức của SV năm thứ nhất Trường Đại học Mở Hà Nội về phản hồi SLTT và SLGT trong kỹ năng VHT để có cái nhìn sâu sắc hơn về cách SV đánh giá các phương pháp phản hồi khác nhau trong bối cảnh hướng dẫn VHT. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, chúng tôi giải quyết 2 câu hỏi nghiên cứu sau: (1) SV năm thứ nhất nhận thức như thế nào về phản hồi sửa lỗi dạng viết của GV?; (2) Loại phản hồi dạng viết nào được SV năm thứ nhất ưa thích?

Nghiên cứu cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận biết sự đa dạng trong sở thích và những thách thức mà SV phải đối mặt, từ đó giúp GV điều chỉnh phản hồi theo nhu cầu cụ thể của SV. Kết quả nghiên cứu cung cấp thông tin về loại phản hồi mà SV đánh giá cao, từ đó hỗ trợ GV hiểu rõ hơn mong muốn của họ và tích hợp phản hồi này vào quá trình giảng dạy. Áp dụng kết quả vào chương trình đào tạo giúp GV lựa chọn được phương pháp phản hồi hiệu quả nhằm tối ưu hóa việc hỗ trợ SV và nâng cao kỹ năng VHT của SV.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về lý luận

#### 2.1.1. Khái niệm

“Viết học thuật” (*Academic writing*): là quá trình biểu đạt ý tưởng và thông tin dưới dạng viết trong môi trường học thuật bằng cách sử dụng ngôn ngữ chính xác, cấu trúc chặt chẽ, và bằng chứng thuyết phục (Kruse, 2003). Đối với SV năm thứ nhất, VHT còn là phương tiện để phát triển khả năng phân tích, phê phán, thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về nội dung đang được nghiên cứu. Điều này đòi hỏi SV phát triển khả năng xử lý thông tin từ các nguồn đa dạng, thực hiện nghiên cứu cẩn thận, và biểu đạt ý kiến một cách độc lập và sáng tạo.

*Phương pháp sửa lỗi dạng viết (SLDV) - Written corrective feedback* - là một phương tiện trong giảng dạy VHT, nơi GV cung cấp phản hồi lên bản viết của SV để chỉ ra và sửa chữa những lỗi sai về ngôn ngữ, từ vựng, và cấu trúc của bài viết (Amrhein & Nassaji, 2012). Mục tiêu chính của SLDV là cung cấp hướng dẫn chi tiết để giúp SV nhận diện và khắc phục lỗi, phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và nâng cao chất lượng tổng thể bài viết của họ.

*Phương pháp SLTT (Direct corrective feedback)*: là một phương pháp phản hồi sửa lỗi, nơi GV cung cấp sự sửa lỗi và ghi chú trực tiếp lên bản viết của SV. Phương pháp này nhấn mạnh vào hướng dẫn cụ thể, giúp SV nhận biết và sửa chính xác lỗi ngôn ngữ. Tuy nhiên, có thể xảy ra nguy cơ phụ thuộc quá mức vào hướng dẫn của GV, giảm tính tự chủ của SV trong quá trình viết (Lee, 2019).

*Phương pháp SLGT (Indirect corrective feedback)*: là một phương pháp phản hồi sửa lỗi khuyến khích sự tự chủ và phát triển kỹ năng tự sửa lỗi của SV. GV chỉ cung cấp hướng dẫn và gợi ý một cách gián tiếp, khuyến khích SV tự nhận biết và sửa lỗi một cách độc lập. Mặc dù phương pháp này đòi hỏi thời gian hơn, nó tạo điều kiện cho sự suy nghĩ sâu sắc và tư duy tự chủ từ phía SV, đồng thời giảm nguy cơ phụ thuộc quá mức vào hướng dẫn của GV (Lee, 2019). Đối với SLGT, GV có thể khoanh tròn hoặc đánh dấu trực tiếp lên những phần chứa lỗi trong bài viết của SV, sau đó cung cấp ghi chú hoặc hướng dẫn về cách sửa chữa.

Một phương pháp khác là sử dụng “Error coding” bằng cách áp dụng hệ thống kí hiệu hoặc mã lỗi để chỉ ra loại lỗi cụ thể mà SV mắc phải như trong bảng 1. Thông tin trong bảng 1 được tổng hợp và trích dẫn từ giáo trình “*The First Step In Academic Writing*” của tác giả Ann Hogue. Những cách này giúp SV nhận biết và hiểu rõ về các sai sót trong viết và khích lệ việc tự sửa lỗi.

Bảng 1. Bảng kí hiệu sửa lỗi (Hogue, 2007, tr 202-203)

Loại lỗi	Kí hiệu	Mô tả
Grammar	<b>Gr</b>	Lỗi ngữ pháp, có thể là sai cấu trúc câu hoặc sự không phù hợp giữa các thành phần ngữ pháp trong câu.
Tense	<b>T</b>	Lỗi về thì trong câu, không đồng nhất hoặc không phù hợp với ngữ cảnh.
Missing subject	<b>MS</b>	Thiếu chủ ngữ trong câu, làm cho câu không đầy đủ hoặc khó hiểu.
Agreement	<b>Agr</b>	Lỗi về sự phù hợp giữa các thành phần trong câu, như sự không đồng nhất giữa danh từ và động từ.
Wrong word	<b>Ww</b>	Sử dụng từ sai ngữ nghĩa hoặc từ viết sai, gây hiểu lầm trong ý nghĩa câu.
Missing word	<b>MW</b>	Thiếu từ trong câu, làm mất đi tính rõ ràng và đầy đủ của ý.
Pronoun	<b>Pr</b>	Sử dụng đại từ một cách không chính xác, gây hiểu lầm hoặc không đồng nhất với danh từ mà nó thay thế.
Spelling	<b>Sp</b>	Lỗi về việc viết chính tả, bao gồm việc sử dụng chữ cái sai hoặc viết sai các từ.
Punctuation	<b>Punct</b>	Lỗi về dấu câu, như sử dụng sai hoặc thiếu sót dấu câu, làm mất đi cấu trúc và ý nghĩa của câu.
Preposition	<b>Prep</b>	Lỗi về giới từ, sử dụng giới từ không đúng hoặc thiếu sót, làm mất đi sự rõ ràng trong ý nghĩa của câu.

#### 2.1.2. Hiệu quả của phản hồi sửa lỗi trực tiếp, gián tiếp và nhận thức của sinh viên

Nghiên cứu về SLTT đã cho thấy những tác động tích cực đến các khía cạnh khác nhau của bài viết, bao gồm nội dung, cấu trúc, từ vựng, ngữ pháp, dấu câu, tính rõ ràng và súc tích (Bitchener, 2008). Các SV cho rằng SLTT giúp họ hiểu những lỗi của mình và nhận được gợi ý cụ thể để nâng cao chất lượng bài viết (Lee, 2019). Tuy nhiên, việc ghi chú và chỉ ra lỗi một cách chi tiết có thể tiêu tốn nhiều thời gian, làm giảm hiệu suất và tăng áp lực công việc cho

GV (Storch, 2018). Hơn nữa, việc nhận được nhiều SLTT có thể gia tăng tính phụ thuộc của SV, thay vì khuyến khích họ phát triển khả năng tự sửa lỗi và tự quản lý quá trình viết của mình. Bên cạnh đó, phản hồi SLTT phản ánh ý kiến đánh giá chủ quan của GV, điều này có thể dẫn đến sự không chắc chắn về tính công bằng và khách quan trong quá trình đánh giá (Soe, 2022).

Tương tự, những tác động của SLGT lên kỹ năng VHT của SV cũng nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu. Tác giả Ferris (2003) chỉ ra rằng việc sử dụng phản hồi gián tiếp không chỉ giúp SV phát triển kỹ năng tự sửa lỗi mà còn khuyến khích họ tham gia tích cực hơn trong quá trình viết, thúc đẩy sự chủ động và sáng tạo. Tuy nhiên, giống với SLTT, SLGT vẫn tồn tại những khuyết điểm nhất định. Nghiên cứu của Hyland (2012) cho rằng phản hồi SLGT có thể không cung cấp đầy đủ những hướng dẫn chi tiết để SV hiểu và khắc phục lỗi trong bài viết của họ. Để tận dụng được lợi ích từ SLGT, cần phụ thuộc nhiều vào trình độ chuyên môn và khả năng tự học của SV, cũng như chất lượng của phản hồi được cung cấp.

Mỗi loại phản hồi đều có ưu khuyết điểm riêng, vậy nên nhận thức của SV về từng loại phản hồi sửa lỗi cũng có sự khác biệt. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng SV đánh giá cao sự trực tiếp và cụ thể của SLTT này vì nó mang lại những hướng dẫn rõ ràng, giúp họ hiểu về lỗi sai cũng như cách sửa chúng ngay sau khi nhận phản hồi (Ellis, 2008). Ngược lại, một bộ phận SV đánh giá cao SLGT bởi nó khuyến khích tính tự chủ của người học. Khi vai trò và trách nhiệm của SV nhiều lên, họ có xu hướng tham gia vào quá trình học một cách tích cực hơn (Lee, 2019). Sự đa dạng trong nhận thức này làm nổi bật sự quan trọng của việc xem xét sở thích cá nhân của SV trong quá trình xây dựng chiến lược phản hồi. Điều này hỗ trợ việc tạo ra một môi trường học tập hiệu quả, nơi mà mỗi SV có thể trải nghiệm quá trình học tập phù hợp với sở thích và mong muốn của họ.

Cần lưu ý rằng hiệu quả của SLTT và SLGT có thể biến đổi tùy thuộc vào nhiều yếu tố, như bối cảnh giảng dạy, trình độ của SV, và yêu cầu khác nhau của từng dạng bài viết. Cụ thể, một nghiên cứu của Al-Jarrah (2016) chỉ ra rằng SLTT hiệu quả hơn trong việc sửa lỗi cho các đặc điểm ngữ pháp rời rạc, trong khi phản hồi gián tiếp hữu ích hơn đối với cấu trúc ngôn ngữ phức tạp như cách tổ chức nội dung. Có thể thấy không có một phương pháp phản hồi nào là phù hợp cho tất cả, và GV cần xem xét nhu cầu của SV để lựa chọn phương án phù hợp.

### 2.1.3. Lựa chọn tiêu chí đánh giá phản hồi sửa lỗi trong bối cảnh nghiên cứu

Trong bối cảnh giảng dạy kỹ năng VHT cho SV năm thứ nhất, việc thiết lập một bộ tiêu chí đánh giá chính xác hiệu quả của phản hồi SLDV là hết sức cần thiết. Việc lựa chọn các tiêu chí này dựa trên việc hiểu biết về những thách thức cụ thể mà SV phải đối mặt và những kết quả mong muốn trong ngữ cảnh học thuật. 5 tiêu chí được chọn để đánh giá phản hồi SLDV trong nghiên cứu này bao gồm *nội dung*, *tổ chức*, *từ vựng*, *ngữ pháp và dấu câu*, *rõ ràng và ngắn gọn*. Những tiêu chí đảm bảo trùng khớp với chỉ tiêu đánh giá năng lực viết của SV từ bối cảnh nghiên cứu. Cụ thể từng tiêu chí như sau: (1) *Nội dung (content)*: đánh giá sự kết nối giữa các ý trong bài luận, khả năng xây dựng luận điểm, cung cấp bằng chứng hỗ trợ và tư duy phê phán; (2) *Tổ chức (organization)*: đánh giá cấu trúc mạch lạc, cách sắp xếp đoạn văn và tiến triển các ý; (3) *Từ vựng (vocabulary)*: đánh giá việc sử dụng từ vựng phù hợp và chính xác; (4) *Ngữ pháp và dấu câu (grammar and punctuation)* đánh giá việc thành thạo về quy tắc ngữ pháp và quy ước dấu câu; (5) *Rõ ràng và ngắn gọn (clarity and conciseness)* đánh giá khả năng diễn đạt ý một cách súc tích và rõ ràng. Việc lựa chọn các tiêu chí này đảm bảo một đánh giá toàn diện về năng lực của SV trong các khía cạnh chính của VHT.

## 2.2. Khảo sát nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi trực tiếp và gián tiếp trong kỹ năng viết học thuật

### 2.2.1. Khái quát chung về khảo sát

- *Đối tượng khảo sát*: Gồm 156 SV năm thứ nhất ở 5 lớp học tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội.  
 - *Phương pháp khảo sát*: sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính để có cái nhìn toàn diện về quan điểm của SV về phản hồi SLDV trong VHT. Thiết kế này cho phép sử dụng hai nguồn dữ liệu từ phản hồi trên bảng hỏi và phỏng vấn để tăng cường tính xác thực và đa dạng của các kết quả. Bảng hỏi được thiết kế và điều chỉnh từ nghiên cứu của Banat và cộng sự (2019) để thu thập dữ liệu định lượng, được chia thành hai phần: phần đầu gồm 8 câu hỏi về nhận thức của SV về phản hồi SLDV; phần thứ hai gồm 10 câu hỏi nhằm đánh giá hiệu quả của hai dạng phản hồi SLTT và SLGT. Bảng câu hỏi sử dụng thang đo Likert theo các mức độ như sau: (1) Rất không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Trung lập; (4) Đồng ý; (5) Rất đồng ý. Số lượng SV tham gia phỏng vấn gồm 10 người, mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài từ 40 đến 50 phút. Phỏng vấn gồm 19 câu hỏi mở chia thành 3 phần: phần đầu gồm 4 câu hỏi về thông tin chung của người được phỏng vấn, phần thứ 2 gồm 7 câu hỏi về nhận thức của SV về phản hồi SLDV, phần cuối gồm 6 câu hỏi về trải nghiệm của SV về tính hiệu quả của hai dạng phản hồi SLTT và SLGT.

- Thời gian khảo sát: tháng 5/2023.

### 2.2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.2.1. Nhận thức của sinh viên về phản hồi sửa lỗi dạng viết

Bảng hỏi được khảo sát trên 156 SV trong vòng 2 tuần và thu về 143 phản hồi đạt tỉ lệ 91.7%. Kết quả thu được từ bảng câu hỏi cho thấy nhận thức tích cực của SV về SLDV (bảng 2) khi 100% SV đồng ý rằng SLDV góp phần cải thiện kỹ năng viết của họ (tuyên bố 8).

Bảng 2. Nhận thức của SV về phản hồi SLDV

STT	Nội dung	Các mức đánh giá (tỉ lệ %)					ĐTB	ĐLC
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	SLDV rõ ràng và dễ hiểu		2.1	12.6	34.3	51.0	4.34	0.779
2	SLDV giúp SV sửa lỗi sai			35.7	47.6	16.9	3.81	0.701
3	SLDV giúp SV hiểu được lỗi sai		2.8	40.6	44.8	11.9	3.65	0.722
4	SLDV đưa ra những gợi ý cụ thể		1.4	25.9	62.2	10.5	3.81	0.623
5	SLDV có tính kịp thời				32.2	67.8	4.67	0.468
6	SLDV có tính khuyến khích			42.7	47.6	9.8	3.67	0.647
7	SLDV đáp ứng nhu cầu học tập cá nhân			58.7	34.3	7.0	3.48	0.626
8	SLDV cải thiện kỹ năng viết của SV				34.3	65.7	3.48	0.626

Nhìn vào những khía cạnh chi tiết hơn của SLDV, có thể thấy 85.3% tổng số SV đồng ý với tuyên bố 1 “SLDV rõ ràng, dễ hiểu”. Một SV tham gia phỏng vấn (S1) cho biết thêm “GV luôn đưa ra những lời giải thích giúp em nắm bắt được những điểm cần cải thiện trong bài viết của mình”.

Xem xét khía cạnh giải quyết các lỗi trong bài viết, có thể thấy sự tương đồng trong nhận thức của SV với 2 tuyên bố “SLDV giúp SV sửa lỗi sai” và “SLDV giúp SV hiểu được lỗi sai”. 64.5% SV đồng ý với tuyên bố 2 “SLDV giúp SV sửa lỗi sai”, tương tự gần 60% SV đồng ý rằng “SLDV giúp SV hiểu được lỗi sai” (tuyên bố 3). Phần còn lại đứng ở vị trí trung lập với hai tuyên bố trên.

Sau khi xác định được các lỗi trong bài viết của mình, phần lớn SV cho rằng “SLDV đưa ra những gợi ý cụ thể” với tỉ lệ 72.7. Một SV chia sẻ “nhận xét từ GV cho em gợi ý và cách sửa lỗi cụ thể, giúp em nhìn thấy những phần mà em cần tập trung cải thiện” (SV3).

Khía cạnh của SLDV được SV đánh giá cao nhất với ĐTB đạt 4.67 là tính nhanh chóng và kịp thời. Tất cả SV đều đồng ý rằng nhận xét được GV cung cấp rất hữu ích và ổn định về mặt thời gian. “Em thấy thoải mái khi không cần phải chờ đợi quá lâu để nhận được nhận xét từ GV, các nhận xét đều rất chi tiết và đúng hạn” (SV7).

Tính khuyến khích và động viên của phản hồi được đánh giá tương đối cao với ĐTB đạt 3.67. Tuy nhiên, số SV không cảm nhận thấy rõ ràng sự khích lệ từ phản hồi của GV cũng chiếm tỉ lệ cao ở 42.7%. Trong quá trình phỏng vấn, thái độ của SV đối với khía cạnh này cũng tương đối đa dạng, trong khi một vài SV cảm thấy không cần thiết phải có tính khuyến khích trong phản hồi: “Em nghĩ phần quan trọng nhất trong nhận xét của GV là để phát hiện lỗi sai và những phần cần cải thiện” (SV2), một số SV khác lại cho thấy họ cần những lời động viên từ GV “những nhận xét của GV luôn là nguồn động lực để em cố gắng hơn nên em sẽ rất vui nếu nhận được những lời động viên từ thầy cô” (SV8).

Cuối cùng, tuyên bố “SLDV đáp ứng nhu cầu học tập cá nhân” đạt ĐTB 3.48, dù không có ý kiến phản đối nhưng đây vẫn không phải là điểm số cao vì hơn 50% đứng ở vị trí trung lập.

#### 2.2.2.2. Phương pháp phản hồi sửa lỗi ưa thích của sinh viên

Bảng 3 thể hiện kết quả về nhận thức của SV năm thứ nhất về 2 phương pháp phản hồi SLTT và SLGT trong các khía cạnh khác nhau của VHT.

Đối với SLTT, ĐTB nằm trong khoảng 2.91 đến 4.62, cho thấy nhận thức khác nhau giữa các SV về tính hiệu quả của nó trong các khía cạnh khác nhau của VHT. ĐTB cao nhất (4.62) được ghi nhận ở khía cạnh “Từ vựng”, 72.0% SV rất đồng tình rằng SLTT giúp họ sửa lỗi và cải thiện lỗi từ vựng trong bài. Chia sẻ về lợi ích của SLTT, nhiều SV đưa ra những chia sẻ giống nhau, tiêu biểu như “So với việc phải tự tìm từ phù hợp để sửa, em thích GV chữa trực tiếp và đưa ra từ thay thế luôn vì vốn từ chuyên ngành của em còn hẹp và có nhiều từ em không biết”

(SV10). Ngược lại, ĐTB thấp nhất (2.91) được ghi nhận ở khía cạnh “Tổ chức”. Gần 70% tổng số SV cho rằng SLTT không có đóng góp rõ ràng trong việc giúp họ cải thiện việc tổ chức bài viết.

Bảng 3. Nhận thức của SV về phản hồi SLTT và SLGT

STT	Tiêu chí	Các mức đánh giá (tỷ lệ %)					ĐTB	ĐLC
		Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả		
<b>SLTT</b>								
9	Nội dung		18.2	64.3	16.8	0.7	3.00	0.616
10	Tổ chức		20.3	67.8	11.9		2.91	0.562
11	Từ vựng		1.4	6.3	20.3	72.0	4.62	0.667
12	Ngữ pháp và dấu câu			14.0	78.3	7.7	3.93	0.462
13	Rõ ràng và ngắn gọn		6.3	85.3	8.4		3.02	0.383
<b>SLGT</b>								
14	Nội dung			19.6	67.1	13.3	3.93	0.571
15	Tổ chức			9.8	76.2	14.0	4.04	0.487
16	Từ vựng		8.4	82.5	9.1		3.00	0.419
17	Ngữ pháp và dấu câu			5.6	9.1	85.3	4.79	0.524
18	Rõ ràng và ngắn gọn			13.3	74.1	12.6	3.99	0.510

Cùng năm tiêu chí đánh giá đó, ĐTB cho SLGT nằm trong khoảng 3.00 đến 4.79, cho thấy nhận thức chung tích cực của SV về tính hiệu quả của loại phản hồi này. ĐTB cao nhất (4.79) được ghi nhận ở khía cạnh “Ngữ pháp và dấu câu”. 122 SV chiếm 85.3% trên tổng số rất đồng ý rằng SLGT đem lại hiệu quả trong việc giúp họ cải thiện ngữ pháp và dấu câu trong bài viết. Là một SV đánh giá rất cao tiêu chí này, SV8 chia sẻ: “trước khi vào đại học, chúng ta đã luyện tập về ngữ pháp ở trung học rất nhiều. Khi GV đánh dấu lỗi sai và tự em phải tìm cách sửa lại, em sẽ ghi nhớ kiến thức tốt hơn”. Trái với SLTT, ĐTB thấp nhất của SLGT (3.00) được tìm thấy ở khía cạnh “Từ vựng”.

So sánh hai loại phản hồi này, có thể thấy rằng SV nhìn nhận SLGT tích cực hơn SLTT ở các khía cạnh về “Nội dung”, “Tổ chức”, “Ngữ pháp và dấu câu”. Các SV đánh giá cao SLGT trong việc khuyến khích khả năng tự sửa lỗi và tư duy phản biện. Và ngược lại, SV nhìn nhận SLTT có những ảnh hưởng tích cực hơn SLGT ở khía cạnh “Từ vựng”, điều này cho thấy SV ưa thích những gợi ý rõ ràng và trực tiếp mà SLTT mang lại đối với lỗi từ vựng mà học mắc phải. Khía cạnh “Rõ ràng và ngắn gọn” cho thấy SV ưa chuộng SLGT hơn SLTT.

Bảng 4. Loại phản hồi sửa lỗi yêu thích của SV năm thứ nhất

Nội dung	ĐTB	ĐLC
SLTT	3.50	0.245
SLGT	3.94	0.225

Sau khi xem xét ĐTB của từng tiêu chí đánh giá, bảng 4 cho thấy trung bình tổng của hai phương pháp phản hồi. ĐTB của SLGT (3.94) cao hơn so với SLTT (3.50). Các giá trị ĐLC của cả hai phương pháp tương đối gần nhau; tuy nhiên, SLGT cho thấy ĐLC thấp hơn một chút (0,225) so với SLTT (0.245), điều này chứng tỏ mức độ đồng thuận giữa các SV về hiệu quả của SLGT cao hơn. Dựa trên những phát hiện này, có thể kết luận rằng SV năm thứ nhất ưa thích SLGT hơn vì những hiệu quả nó mang lại trong việc giải quyết các lỗi khác nhau trong kỹ năng VHT.

### 2.3. Một số đề xuất

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đưa ra những đề xuất về hướng nghiên cứu trong tương lai nhằm khai thác tiềm năng của phản hồi SLDV, đồng thời góp phần tạo môi trường phát triển và truyền cảm hứng cho SV trong kỹ năng VHT như sau: (1) Đánh giá tác động của SLDV trong quá trình học tập trực tuyến; (2) Ngoài những phản hồi nhận từ GV, các nghiên cứu có thể khám phá phương án kết hợp với phản hồi mà các SV thể nhận được từ bạn bè, sự kết hợp giữa nhiều phương pháp có thể tạo ra một môi trường học tập tích cực và hiệu quả; (3) Phân tích tác động của SLDV ở các cấp độ học viên khác nhau để có thể điều chỉnh phản hồi sao cho phù hợp với nhu cầu và trình độ của SV ở các cấp khác nhau; (4) Xem xét tác động của SLDV đối với quá trình tự học. Việc này giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách mà SLDV tác động đến khả năng tự học của SV từ đó thúc đẩy sự độc lập trong quá trình học tập.

Nghiên cứu này được thực hiện với một nhóm SV năm thứ nhất trong một môi trường giáo dục mang tính chuyên môn và học thuật cao, đồng thời tập trung vào việc so sánh SLTT và SLGT, bỏ qua các phương pháp phản hồi tiềm năng khác - điều này có thể hạn chế tính khái quát của các phát hiện. Vì vậy, hướng nghiên cứu trong tương lai có

thể sử dụng mẫu đa dạng hơn để hiểu rõ hơn về sở thích của SV đối với các loại phản hồi SLDV trong các bối cảnh và nhóm người học khác nhau và có thể khám phá tính hiệu quả của các phương pháp phản hồi khác để nâng cao hơn nữa các hoạt động phản hồi đối với kỹ năng VHT.

### 3. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tập trung vào việc đánh giá nhận thức của SV năm thứ nhất về phản hồi SLDV, tập trung vào phân tích hiệu quả của hai phương pháp phản hồi chính là SLTT và SLGT đối với kỹ năng VHT. Chúng tôi nhận thấy rằng, phản hồi đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng viết của SV. Phần lớn SV đồng thuận rằng GV cung cấp phản hồi rất kịp thời, những phản hồi rõ ràng và dễ hiểu giúp họ hiểu rõ lỗi sai và cách sửa chúng. Chúng tôi cho rằng GV nên cân nhắc đến khía cạnh khuyến khích, động viên SV trong quá trình phản hồi để tạo ra một môi trường học tập tích cực. Phân tích so sánh giữa hai loại phản hồi đã cho thấy, SV cải thiện tốt hơn vốn từ vựng từ SLTT, song họ cảm thấy ưa thích và đánh giá SLGT cao hơn trong việc cải thiện nội dung, tổ chức, và ngữ pháp. Điều này mở ra cơ hội để GV cải thiện chiến lược lựa chọn và kết hợp các loại phản hồi để tối ưu hóa sự phát triển của kỹ năng VHT của SV.

### Tài liệu tham khảo

- Al-Jarrah, R. S. (2016). A suggested model of corrective feedback provision. *Ampersand*, 3(2), 98-107.
- Amrhein, H. R., & Nassaji, H. (2012). Written Corrective Feedback: What do Students and Teachers Think is Right and Why? *Canadian Journal of Applied Linguistics*, 13(2), 95-127.
- Banat, M. I, Jomaa, N. J., & Shabdin, A. A. (2019). EFL Postgraduate Students' Perspectives towards Teachers' Feedback on L2 Writing. *Journal of Institute of Social Sciences*, 9(2), 537-555.
- Bitchener, J. (2008). Evidence in support of written corrective feedback. *Journal of Second Language Writing*, 17(2), 102-118. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2007.11.004>
- Ellis, R. (2008). A typology of written corrective feedback types. *ELT Journal*, 63(2), 97-107. <https://doi.org/10.1093/elt/ccn023>
- Ferris, D. R. (2003). *Response to student writing: Implications for second language students* (2nd ed.). Routledge.
- Hogue, A. (2007). *First steps in academic writing* (2nd ed.). Longman.
- Hyland, F. (2012). Does error feedback help student writers? New evidence on the short- and long-term effects of written error correction. In *Feedback in Second Language Writing* (pp. 81-104). Cambridge University Press.
- Kruse, O. (2003). Getting Started: Academic Writing in the First Year of a University Education. In *Teaching Academic Writing in European Higher Education* (pp. 19-28). Springer, Dordrecht. [https://doi.org/10.1007/0-306-48195-2\\_2](https://doi.org/10.1007/0-306-48195-2_2)
- Lee, I. (2019). Teacher written corrective feedback: Less is more. *Language Teaching*, 52(4), 524-536.
- Qasim, H. S. (2011). *The perceptions and practices of first year students' academic writing at the Colleges of Applied Sciences in Oman* [Doctoral dissertation]. <https://theses.whiterose.ac.uk/2390/>
- Soe, T. (2022). Corrective Feedback in Language Teaching. *Journal of International Cultural Studies*, 28, 155-162.
- Storch, N. (2018). Written corrective feedback from sociocultural theoretical perspectives: A research agenda. *Language Teaching*, 51(2), 262-277.